

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 – 02 – 2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Hồng X, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Ý, sinh năm 2002;

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Ngô Hồng X trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Ý tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh và chị Ý đã ly thân nhau từ năm 2022. Anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với chị Ý được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Ý có 01 người con tên Ngô Trường T sinh ngày 23/7/2021, hiện cháu T do chị Ý đang nuôi dưỡng. Khi ly

hôn anh X tự nguyện giao cháu T cho chị Ý tiếp tục nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản chung: Anh X xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh X xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị Huỳnh Thị Ý, nhưng chị Ý không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của anh X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Ý có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ý.

[2] Về hôn nhân: Anh X với chị Ý tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Hồng X với chị Huỳnh Thị Ý được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh X xác định trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và anh chị đã ly thân nhau từ năm 2022. Tại phiên tòa anh X xác định không còn tình cảm với chị Ý và cũng không thể tiếp tục chung sống với chị Ý được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị Ý; đối với chị Huỳnh Thị Ý, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của anh X nhưng chị Ý không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh X, điều này cho thấy chị Ý đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân của anh X với chị Ý đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của anh X, cho anh X được ly hôn với chị Ý là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh X xác định trong thời gian chung sống anh X và chị Ý có 01 người con tên Ngô Trường T sinh ngày 23/7/2021, hiện cháu T do chị Ý đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh X tự nguyện giao cháu T cho chị Ý tiếp tục nuôi dưỡng; đối với chị Ý không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh X và chị Ý ly thân cháu T do chị Ý nuôi dưỡng đến nay. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu T cho chị Ý được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Việc cấp dưỡng cho con anh X không đặt ra; đối với chị Ý không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh X xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với chị Ý không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Ngô Hồng X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hồng X. Cho anh Ngô Hồng X được ly hôn với chị Huỳnh Thị Ý.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Trường T sinh ngày 23/7/2021 cho chị Ý tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Ngô Hồng X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0016650 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; anh X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Xuyền có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Ý có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Thới Bình, huyện Thới Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng